

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06 /2022/HNGĐ-ST

Ngày 25/01/2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Hữu Thỏa và bà Lê Thị Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh, Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Thanh Huyền, Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 231/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2022 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Th**, sinh năm 2000. Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn Th, xã QL, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

2. Bị đơn: Anh **Vũ Văn N**, sinh năm 1997. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn Th, xã QL, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/12/2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Th trình bày:

Chị và anh Vũ Văn N kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 30/6/2020 tại UBND xã QL, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Sau kết hôn thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc cho đến tháng 08/2021 khi sinh con được một tháng thì giữa hai vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống. Chị sống ly thân từ tháng 8/2021 đến nay không ai quan tâm đến nhau nữa. Nay thấy không còn tình cảm chị được ly hôn với anh Vũ Văn N. Chị và anh Vũ Văn N có 01 con chung là Vũ Thị Bảo Ng, sinh ngày 07/7/2021, con đang ở với chị. Ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Vũ Văn N đi làm ăn trong miền nam do tình hình dịch bệnh Covid không về được đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông qua bố mẹ anh như: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc

giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Vũ Văn N vẫn không có mặt tại Tòa án để giải quyết, Anh N không biết chữ nên anh không viết bản tự khai gửi về, không có ý kiến bằng văn bản cho Tòa án.

Kết quả xác minh tại Công an xã QL: Anh Vũ Văn N có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Th, xã QL, huyện QL cùng hộ với ông Vũ Văn Nh (chủ hộ). Anh N chưa cắt chuyển hộ khẩu đi nơi khác và hiện nay anh không có mặt ở địa phương, nghe thông tin từ công an viên và gia đình là anh N đi làm ăn xa tại miền N, còn địa chỉ cụ thể như thế nào thì gia đình và địa phương cũng không nắm được.

Kết quả xác minh tại UBND xã QL: Chị Trần Thị Th và anh Vũ Văn N đăng ký kết hôn tại UBND xã QL vào ngày 30/6/2020. Quá trình chung sống tình trạng hôn nhân giữa chị Th và anh N như thế nào thì địa phương không nắm được vì anh chị không hòa giải tại cơ sở. Chị Th và anh N là lao động tự do nên thu nhập hàng tháng địa phương cũng không nắm được. Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Thị Bảo Ng, sinh ngày 07/7/2021 yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai của ông Vũ Văn Nh và bà Đậu Thị Nh (bố mẹ đẻ anh Vũ Văn N) trình bày: Anh Vũ Văn N là con đẻ, chị Trần Thị Th là con dâu của ông bà. Anh N và chị Th có đăng ký hộ khẩu cùng hộ với vợ chồng ông bà do ông Vũ Văn Nh là chủ hộ. Hai anh chị kết hôn vào khoảng tháng 06/2020 và sinh sống cùng ông bà cho đến tháng 08/2020 thì hai vợ chồng đi làm ăn tại miền Nam. Trong quá trình sống cùng ông bà ở quê thì giữa hai vợ chồng không thấy mâu thuẫn gì sau đó vợ chồng vào nam làm ăn thì ông bà không rõ có xảy ra vấn đề gì không. Đến tháng 6/2021 thì chị Th về quê sinh con khi con đầy tháng thì chị Th mang con về bên ngoại ở cho đến nay. Trong thời gian đó anh N vẫn ở lại làm ăn tại miền Nam. Việc chị Th nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án thì gia đình chúng tôi cũng đã biết đã nhận được các tài liệu khởi kiện, thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp và các văn bản khác và chúng tôi đã thông báo cho anh N qua điện thoại đồng thời chụp ảnh gửi qua tin nhắn Zalo cho anh N và được anh N cho ý kiến như sau: Anh biết việc chị Th khởi kiện xin ly hôn với anh, vợ chồng có mâu thuẫn nên anh cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Th. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Thị Bảo Ng, sinh ngày 07/7/2021 hiện nay đang ở với chị Th, ly hôn anh đề nghị giao con Vũ Thị Bảo Ng cho chị Th nuôi dưỡng, anh N không cấp dưỡng nuôi con. Nếu chị Th yêu cầu anh cấp dưỡng thì anh sẽ mang con về nuôi và không yêu cầu chị Th cấp dưỡng. Về tài sản: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay anh đang đi làm ăn xa tại Đồng Nai do tình hình dịch bệnh covid 19 diễn biến phức tạp nên không thể về quê để giải quyết ly hôn với chị Trần Thị Th được nên đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt anh và đề nghị Tòa án tổng đạt các văn bản về cho ông Nh, bà Nh là bố mẹ đẻ của anh.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa; Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định pháp luật tố tụng.

Đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại Điều 70,71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đối với bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại Điều 70,71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 51, 56, 81,82,83 Luật HNGĐ; Điều 147, 227 BLTTDS, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

Về tình cảm: Cho chị Trần Thị Th được ly hôn anh Vũ Văn N.

Về con chung: Giao con chung là Vũ Thị Bảo Ng, sinh ngày 07/7/2021 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh N vì chị Th không yêu cầu.

Về tài sản chung: không ai yêu cầu nên miễn xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/02016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng: Chị Trần Thị Th và Anh Vũ Văn N có hộ khẩu thường trú tại xã Quỳnh Long, huyện Quỳnh Lưu nên căn cứ quy định của Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu có thẩm quyền giải quyết.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ cho anh Vũ Văn N nhưng anh đều vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Th và anh Vũ Văn N là hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn. Quá trình chung sống do tính tình không hợp vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, sống ly thân từ tháng 8 năm 2021 đến nay không còn quan tâm nhau nữa. Anh N ở trong nam không về được nên không hòa giải được. Thông qua người thân thì anh cũng đồng ý ly hôn. Tại phiên tòa chị Th nhất quyết ly hôn, chứng tỏ đời sống hôn nhân giữa chị Th và anh N đã trầm trọng, không thể chung sống cùng nhau được ; nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Th, cho chị được ly hôn anh Vũ Văn N.

[2] Về con chung: Chị Trần Thị Th và anh Vũ Văn N có 01 con chung là Vũ Thị Bảo Ng, sinh ngày 07/7/2021. Chị Th tha thiết xin được trực tiếp nuôi con. Hiện nay anh N đi làm ăn xa nhà không có mặt tại địa phương và cũng có nguyện vọng đề nghị giao con Vũ Thị Bảo Ng cho chị Th nuôi dưỡng. Do đó, cần giao cháu Vũ Thị Bảo Ng cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh con còn nhỏ. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh N vì chị Th không yêu cầu. Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về quan hệ tài sản: Chị Trần Thị Th và anh Vũ Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; 35, 147, 227, khoản 1 Điều 273 BLTTDS; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Th và anh Vũ Văn N.
2. Về con chung: Giao con chung Vũ Thị Bảo Ng, sinh ngày 07/7/2021 cho chị Trần Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Vũ Văn N do chị Trần Thị Th không yêu cầu. Anh Vũ Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.
3. Về tài sản: Không ai yêu cầu Tòa án giải quyết trọng vụ án này.
4. Về án phí: Chị Trần Thị Th phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007590 ngày 06/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.
5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS huyện;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Q L (nơi ĐKKH2020);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Thắng